

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 83/2023/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 8 - 2023

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn giữa bà T và ông
K

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 140/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thủy T**, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: **Số nhà F, đường T, Tổ F, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.**

- *Bị đơn:* Ông **Văn Công K**, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: **Số nhà B, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 4 năm 2023 và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Thủy T** trình bày:*

Bà và ông **Văn Công K** chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi cưới nhau thì vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau và không còn sống chung với nhau từ tháng

5 năm 2022. Bà T cho rằng tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể kéo dài hôn nhân nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Văn Công K.

Trong quá trình chung sống giữa bà và ông Văn Công K có một người con chung có tên là Văn Thiên A, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2022, hiện bà đang nuôi dưỡng, bà yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho bà được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng thời, bà T xác định: về tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, ông Văn Công K vắng mặt. Bà Nguyễn Thị Thủy T có đơn đề ngày 14 tháng 6 năm 2023 xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thủy T và nơi cư trú của ông Văn Công K, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị Thủy T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị Thủy T.

[3] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Văn Công K đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng ông Văn Công K vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt ông Văn Công K.

[4] Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Văn Công K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2022 nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông K là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Văn Công K nhưng ông K vắng mặt. Việc ông K vắng mặt thể hiện ông K không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà T. Bà T xác định bà không còn tình cảm với ông K, bà T giữ nguyên nguyện vọng yêu cầu ly hôn với ông K. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông K đã trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Nguyễn Thị Thủy T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Văn Công K là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Văn Công K có một người con chung tên là Văn Thiên A, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2022. Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết giao người con chung cho bà quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp vì người con chung dưới 36 tháng tuổi, bà T đang nuôi dưỡng nên ổn định tâm lý và tình cảm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao cho bà T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Văn Thiên A, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2022. Bà T không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung và tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thủy T xác định về tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Văn Công K không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thủy T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thủy T về việc xin ly hôn với ông Văn Công K.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thủy T được ly hôn với ông Văn Công K.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thủy T được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Văn Thiên A, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2022, hiện bà T đang nuôi dưỡng.

Ông Văn Công K có quyền, nghĩa vụ thăm nom người con chung có tên là Văn Thiên A, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2022, bà T cùng các thành viên của gia đình không ai được cản trở. Ông K thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của người con chung, khi có căn cứ thì bà T, ông K hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; khi có lý do chính đáng thì bà T, ông K có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về án phí: Ông Văn Công K không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thủy T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006830 ngày 11 tháng 5 năm 2023 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An được trừ án phí sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thủy T, ông Văn Công K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA DS huyện C;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diệp Song T1

